

TÌM HIỂU KỸ NĂNG GIAO TIẾP SỰ PHẠM CỦA SINH VIÊN TRƯỜNG CAO ĐẲNG SỰ PHẠM TUYÊN QUANG

○ TS. NGUYỄN BÁ ĐỨC THS. ĐOÀN THỊ CÚC*

Giao tiếp sự phạm (GTSP) là một hệ thống phức tạp và cũng là quá trình sáng tạo để giải quyết các nhiệm vụ giáo dục, học tập cũng như tổ chức các mối liên hệ hiểu biết lẫn nhau giữa người dạy và người học. Do đó, chương trình đào tạo ở các trường sự phạm (SP) không thể thiếu nội dung hình thành và phát triển các kỹ năng (KN) GTSP cho sinh viên (SV), nhất là tại các trường SP địa phương, miền núi.

1. GTSP là sự tiếp xúc tâm lý giữa giáo viên (GV) và học sinh (HS). GV là người tổ chức, điều khiển giáo dục trong nhà trường, được gọi là chủ thể giao tiếp với nghĩa chung nhất; HS là khách thể giao tiếp (đối tượng), lĩnh hội tri thức khoa học, KN, kĩ xảo nghề nghiệp do GV truyền đạt. Tuy nhiên, để dạy học và giáo dục đạt hiệu quả, cần coi HS thực sự là một «chủ thể» có ý thức hoạt động tích cực để tiếp thu tri thức khoa học do GV truyền đạt.

Còn *KNGTSP* là toàn bộ những thao tác, cử chỉ, ngôn ngữ được phối hợp một cách hài hòa, hợp lí của GV nhằm đảm bảo cho sự tiếp xúc với HS đạt kết quả cao trong hoạt động dạy học và giáo dục. Có quan niệm cụ thể hơn cho rằng: *KNGTSP* là khả năng nhận thức nhanh chóng những biểu hiện bên ngoài và những diễn biến tâm lý bên trong của GV đối với HS và bản thân; đồng thời sử dụng hợp lí các phương tiện ngôn ngữ và phi ngôn ngữ, biết cách tổ chức điều khiển, điều chỉnh quá trình GT nhằm đạt mục đích giáo dục. Như vậy, *KNGTSP* thực chất là sự phối hợp «rất phức tạp nhưng lại rất có nhân» của các thao tác, cử chỉ, điệu bộ, ánh mắt, nụ cười cùng với ngôn ngữ nói của GV nhằm đạt mục đích giáo dục.

Các nhà giáo dục đã chia *KNGTSP* thành 3 nhóm chính sau:

1) *KN định hướng GT*: biểu hiện ở khả năng dựa vào sự biểu lộ bên ngoài như sắc thái biểu

cảm, ngữ điệu, thanh điệu của ngôn ngữ, cử chỉ, điệu bộ, động tác... mà phán đoán chính xác những trạng thái tâm lý bên trong của HS. Nhóm KN này gồm: 1) KN phán đoán dựa trên nét mặt, cử chỉ...; 2) KN chuyển từ sự tri giác bên ngoài vào nhận biết bản chất bên trong của HS; 3) KN định hướng trước khi GT; 4) KN định hướng trong khi GT.

2) *KN định vị*: là khả năng xây dựng mô hình tâm lý, phác thảo «chân dung nhân cách» HS đạt mức tương đối chính xác, đồng thời xác định được «vị thế» của GV và HS trong quá trình GT. KN định vị được biểu hiện thông qua việc GV: có hành vi ứng xử phù hợp; xác định được vị trí và thể hiện vai trò của mình trong GT; xác định đúng không gian và thời gian.

3) *KN điều khiển, điều chỉnh* quá trình GT nhằm đạt được mục đích mà GV hướng tới. Biểu hiện: biết thu hút và tìm ra, duy trì đề tài GT; thúc đẩy và kìm hãm tốc độ GT khi cần thiết; biết làm chủ trạng thái cảm xúc và các diễn biến tâm lý của bản thân; biết tạo ra cảm xúc tích cực cho đối tượng GT. Nhóm KN này có hệ thống KN hỗ trợ, gồm: sử dụng phương tiện GT, quan sát, nghe và biết lắng nghe, xử lí thông tin...

2. **Thực trạng rèn luyện *KNGTSP* của sinh viên (SV) Trường CĐSP Tuyên Quang**

Hiện nay, Trường CĐSP Tuyên Quang có 19 chuyên ngành đào tạo ở trình độ cao đẳng và 6 chuyên ngành đào tạo trung cấp chuyên nghiệp. Ngoài ra, nhà trường còn bồi dưỡng và cấp giấy chứng nhận về nghiệp vụ SP, bồi dưỡng GV, cán bộ quản lí giáo dục; liên kết với các trường ĐH, CĐ đào tạo, bồi dưỡng GV có trình độ ĐH.

Để đánh giá về *KNGTSP* của SV nhà trường, chúng tôi đã khảo sát 167 SV và 12 GV. Kết quả thu được như sau:

* Trường Cao đẳng sự phạm Tuyên Quang

1) Về nhận thức của SV: 85%SV có nhận thức đúng về vai trò và tầm quan trọng của KNGTSP trong việc rèn luyện NVSP; 15% chưa có nhận thức đúng đắn và có ý thức trong việc học tập và rèn luyện các KN.

2) Về tổ chức rèn luyện KNGTSP: mặc dù luôn được nhà trường tổ chức học tập và thực hiện thông qua học phần «Rèn luyện nghiệp vụ SP thường xuyên», được các giảng viên quan tâm và chú trọng nhưng do tổ chức chưa đúng cách nên chưa đạt yêu cầu. Nguyên nhân:

SV chưa tích cực học tập và rèn luyện, thiếu động cơ và hứng thú rèn luyện KNGTSP do các em coi hoạt động này không quan trọng bằng việc học tập các môn kiến thức chuyên ngành; GV chú trọng nhiều đến truyền đạt tri thức hơn là phát huy tính tích cực, tự lực của SV trong quá trình dạy học (66,7% giảng viên và 52,6% SV đồng ý với ý kiến này).

Thời lượng rèn luyện các KNGTSP trong học phần «Rèn luyện nghiệp vụ SP thường xuyên» chưa nhiều, nên việc tổ chức cho các em học tập và rèn luyện các KN chưa được như yêu cầu và không mang lại hiệu quả cao (75% giảng viên và 67% SV nhất trí với nhận định này).

Tài liệu và phương tiện hỗ trợ hoạt động dạy học chưa thuận tiện; việc ứng dụng công nghệ thông tin vào quá trình giảng dạy của giảng viên còn hạn chế (50% giảng viên và 60% SV đồng ý với nhận xét này).

- Do hình thức kiểm tra, đánh giá học tập của học viên chủ yếu viết tự luận, nên dẫn tới hạn chế không kiểm tra, đánh giá được phần thực hành các KNGTSP (80% giảng viên và 55% SV nhận định như vậy).

Vốn kinh nghiệm hiểu biết xã hội của SV còn hạn chế, đặc biệt là đối với các em SV dân tộc thiểu số, vùng sâu, vùng kém phát triển.

3. Một số giải pháp

1) Với công tác quản lý chuyên môn: a) Cần quan tâm tới việc đổi mới PPDH nói chung và kết hợp đổi mới các hình thức kiểm tra đánh giá KNGTSP nói riêng theo hướng «tích cực hóa hoạt động của người học» để giúp SV vận dụng tri thức lí thuyết đã học vào giải quyết các tình huống SP, có động cơ tích cực và ý thức tự rèn luyện các KNGTSP trong học tập; b) Thường xuyên tổ chức các hội thảo chuyên đề, sinh hoạt chuyên môn

trao đổi về KN rèn luyện nghiệp vụ SP, GTSP; tổ chức các cuộc thi và tìm hiểu về GTSP cho SV nhằm giúp các em có cơ hội để rèn luyện các KN; c) Tăng cường cơ sở vật chất (theo hướng thuận tiện), khuyến khích GV ứng dụng công nghệ thông tin vào giảng dạy bộ môn.

2) Với giảng viên: a) Thường xuyên tự bồi dưỡng kiến thức, tự nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ để tăng cường chất lượng giảng dạy, học tập và rèn luyện các KNGTSP; b) Bên cạnh các tài liệu học tập đã có, cần biên soạn tài liệu học tập, hướng dẫn SV tự học, tự nghiên cứu; tự tổ chức rèn luyện các KNGTSP phù hợp với đặc thù của HS, SV của các tỉnh miền núi; c) Cần nêu rõ mục tiêu, ý nghĩa, yêu cầu cần phải đạt được của bài học để SV nhận thức được rõ vai trò và vị trí của chương trình học tập và rèn luyện các KNGTSP; giúp SV có ý thức, trách nhiệm đối với việc rèn luyện KNGTSP của bản thân, từ đó kích thích được động cơ, hứng thú học tập của các em; d) Đổi mới việc kiểm tra, đánh giá đơn thuần sang đánh giá có tác dụng bồi dưỡng, rèn luyện KN; chú trọng đến hình thức thực hành giải quyết các tình huống SP để đánh giá kết quả và chất lượng học tập và rèn luyện KNGTSP của SV

Có thể nói, rèn luyện NVSP được coi là một trong những nhiệm vụ quan trọng của nhà trường SP. Muốn hình thành và phát triển hệ thống KNGTSP, ngoài sự hướng dẫn, chỉ bảo tận tình của các giảng viên, bản thân SV phải có ý thức tự rèn luyện, luyện tập trong quá trình đào tạo ở nhà trường SP và tiếp tục rèn luyện trong công tác dạy học, giáo dục ở trường phổ thông. □

Tài liệu tham khảo

1. Hoàng Anh (chủ biên) Đỗ Thị Châu Nguyễn Thạc. **Hoạt động giao tiếp nhân cách**. NXB Đại học sư phạm, 2009.
2. Trịnh Trúc Lâm - Nguyễn Văn Hộ. **Ứng xử sư phạm**. NXB Đại học quốc gia, H.2005.
3. Ngô Công Hoàn - Hoàng Anh. **Giao tiếp sư phạm** (Giáo trình đào tạo giáo viên trung học cơ sở hệ cao đẳng sư phạm). NXB Giáo dục, H.1998.
4. Ngô Công Hoàn. **Giao tiếp và ứng xử sư phạm** (tài liệu dùng cho giáo viên mầm non). *Trường Đại học sư phạm Hà Nội*, 1997.